

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HSST
Ngày 30 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh

Ông Nguyễn Ngọc Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn K**, sinh ngày 01/9/1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Củng, xã T, huyện T, tỉnh L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lường Văn H và bà Hà Thị M; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HSST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt Lường Văn K 22 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. K thi hành xong hình phạt chính và ra trại ngày 11/10/2023.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2024. Đến ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình, xác định không tạm giam đối với bị cáo thì bị cáo có khả năng tiếp tục phạm tội mới. Do đó ngày 20/6/2024 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, tổ công tác Công an phường Thọ Sơn - Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại khu vực Sân vận động tỉnh P thuộc tổ 8A, khu Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh P kiểm tra, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai Lường Văn K, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: Bản Củng, xã T, huyện T, tỉnh L. Quá trình kiểm tra, K tự giác giao nộp cho cơ quan công an 02 gói ma túy có đặc điểm là 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong cả 02 gói có chứa chất bột cục màu trắng, K khai nhận đây là ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong số ma túy có đặc điểm như trên theo đúng quy định của pháp luật. Công an phường Thọ Sơn, tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với K. Kết quả dương tính với ma túy. Cùng ngày, Công an phường Thọ Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu giữ của Lường Văn K. Tại bản Kết luận giám định số: 848/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

*"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy, gửi đến giám định là **ma túy**; có khối lượng là: **0,153 gam**; loại **Heroine** (Heroin), có tên khoa học là: **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".*

Hoàn trả lại 0,110 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lường Văn K khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, Lường Văn K một mình từ thành phố V đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực Bệnh viện sản nhi thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây K gặp 01 người đàn ông chỉ biết tên là Hùng, K hỏi và mua được của Hùng 02 gói ma túy có đặc điểm là 02 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột cục màu trắng với giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, K đi ra khu vực vắng người ở gần đó mở gói ma túy vừa mua được tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại K gói lại như cũ rồi cất 02 gói ma túy vào túi quần bên phải và bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi về thành phố V, tỉnh P. Khi đi về đến khu vực gần sân vận động tỉnh P thuộc phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh P, K xuống xe đi bộ một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường Thọ Sơn - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Hùng đã bán ma túy cho K, do K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của K không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn K ngày 14/6/2024; Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại cơ quan điều tra, K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác. Năm 2022, K đã bị Tòa án xét xử 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của K phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bị cáo không có tài sản gì.

Tại Cáo trạng số: 114/CT-VKS-VT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lương Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 30 (*Ba mươi*) tháng tù đến 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,110 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 848/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả.

- Các vấn đề khác:

- + Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K ngày 14/6/2024 và ngày 24/6/2024, Cơ quan Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

- + Đối với người đàn ông tên Hùng mà K mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2024 tại khu vực Sân vận động tỉnh P, Lương Văn K có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,153 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường Thọ Sơn Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Lương Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên lần phạm tội này, bị cáo có 01 tiền án là năm 2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xét xử 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “tái phạm”. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,110 gam chất bột cực màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 848/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K ngày 14/6/2024, Cơ quan Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông tên Hùng mà K mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Lường Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lường Văn K 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/6/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn K.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,110 gam chất bột cực màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 848/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lường Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND xã T, huyện T, T. L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

